



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3472.1984>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THƯỜNG TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Mộng Tuyền^{1*} Trần Thị Hoàng Lan² và Phan Thị Ngọc Lan²

¹ *Khoa Giáo dục chính trị và Quản lý giáo dục, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

² *Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: huynhmongtuyen010@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 29/5/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 20/6/20226; Ngày duyệt đăng: 06/7/2026

Tóm tắt

Quản lý hoạt động giáo dục địa phương là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, đánh giá nhằm thực hiện đạt mục tiêu. Bài báo tập trung nghiên cứu làm rõ thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở các trường tiểu học xã Thường Tân, thành phố Hồ Chí Minh qua 31 cán bộ quản lý, 70 giáo viên và phỏng vấn 8 cán bộ quản lý và giáo viên. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ, tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn để phân tích và đánh giá thực trạng. Kết quả lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh được quan tâm thực hiện khá đồng bộ, toàn diện, cơ bản đạt mức khá. Tuy nhiên, một số nội dung quản lý còn hạn chế, chỉ đạt mức trung bình, rất cần cải tiến, nâng cao. Những luận cứ thực tiễn nghiên cứu được là cơ sở vững chắc cho đề xuất các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học xã Thường Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: *Hoạt động giáo dục địa phương, học sinh tiểu học, thực trạng quản lý, Thành phố Hồ Chí Minh, trường tiểu học, xã Thường Tân.*

Trích dẫn: Huỳnh, M. T., Trần, T. H. L., & Phan, T. N. L. (2026). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh ở các trường tiểu học xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(03S), 290-297. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3472.1984>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF LOCAL EDUCATIONAL ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN THUONG TAN COMMUNE, HO CHI MINH CITY

Huynh Mong Tuyen^{1*} Tran Thi Hoang Lan² and Phan Thi Ngoc Lan²

*¹Faculty of Political Education and Educational Management,
School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

**Corresponding author, Email: huynhmongtuyen010@gmail.com*

Article history

Received: 29/5/2026; Received in revised form: 20/6/2026; Accepted: 06/7/2026

Abstract

The management of local educational activities is a systematic process of planning, organizing, directing, monitoring, and evaluating to achieve predefined objectives. This study investigates the current management of local educational activities across primary schools in Thuong Tan Commune, Ho Chi Minh City. It employed a sample size of 31 administrators and 70 teachers, complemented by in-depth interviews with 8 selected managers and educators. The survey data were quantitatively analyzed using a 5-point Likert scale to calculate mean scores and standard deviations as a rigorous basis for evaluating the situation. The empirical findings indicate that the planning, organization, direction, monitoring, and evaluation of local educational activities for students have been implemented in a relatively synchronized and comprehensive manner, generally achieving a good level. Nevertheless, certain managerial aspects remain limited, performance only at an average level and thus requiring targeted improvements. The findings provide a practical basis for proposing management measures to enhance the quality of local education activities for primary school students in Thuong Tan Commune, Ho Chi Minh City.

Keywords: *Ho Chi Minh City, local educational activities, management status, primary school students, primary school, Thuong Tan commune.*

1. Giới thiệu

Xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của giáo dục hiện đại, đặc biệt là giáo dục tiểu học - giai đoạn nền tảng của sự phát triển nhân cách. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2021) có quan điểm chỉ đạo “phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước” Theo nghiên cứu Huỳnh (2019) nhấn mạnh là “giáo dục văn hóa địa phương là yếu tố then chốt tạo nên bản sắc và bản lĩnh con người Việt Nam qua các thế hệ, đặc biệt đối với học sinh (HS) tiểu học”. “Giáo dục địa phương (GDĐP) là cầu nối giữa tri thức nhà trường với đời sống xã hội, góp phần hình thành nhân cách, bồi dưỡng tình yêu quê hương và trách nhiệm cộng đồng cho HS” (Huỳnh, 2020). Vì vai trò đặc biệt quan trọng này, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) đã đưa nội dung GDĐP vào Chương trình giáo dục phổ thông nhằm “trang bị cho HS những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho HS tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương”. Các nghiên cứu quốc tế cũng khẳng định ý nghĩa của giáo dục gắn với văn hóa bản địa đối với sự phát triển toàn diện HS. Ernawati & cs. (2018) cho rằng giáo dục dựa trên local wisdom giúp quá trình học tập trở nên gần gũi, dễ tiếp cận hơn và tạo điều kiện để HS vận dụng các giá trị đạo đức vào đời sống hằng ngày. Đồng thời, theo lý thuyết văn hóa - xã hội của Vygotsky (1978), môi trường văn hóa và tương tác xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nhận thức của trẻ em. Điều này cho thấy GDĐP không chỉ là nội dung học tập mà còn là môi trường trải nghiệm thực tiễn giúp HS phát triển tư duy, kỹ năng giao tiếp và năng lực xã hội thông qua các hoạt động gắn với cộng đồng địa phương, xây dựng nền tảng nhân cách bền vững cho HS tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Để hoạt động GDĐP cho HS thực sự phát huy giá trị, có chất lượng tốt cần có quản lý một cách hệ thống và khoa học qua lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Lập kế hoạch là xác định được mục tiêu, xây dựng biện pháp, kế hoạch thực hiện. Tổ chức là triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ, huy động nguồn lực thực hiện. Chỉ đạo là điều hành, tạo động lực các bộ phận chức năng, cá nhân tích cực thực hiện hoạt động GDĐP. Kiểm tra, đánh giá được thực hiện từ lập kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá và phản hồi kết quả. Các công việc chính của quản lý là Đó là quá trình vận hành đồng bộ các chức năng từ “lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo đến kiểm tra và đánh giá”, nhằm bảo đảm mọi hoạt động giáo dục được triển khai đúng hướng, hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra (Nguyễn & cs., 2015). Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh (2025) đã có chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ năm học đối với các cơ sở giáo dục: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chuyên đề và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chú trọng nâng cao chất lượng dạy học nội dung Giáo dục địa phương. Các đơn vị chủ động căn cứ vào Tài liệu GDĐP Thành phố Hồ Chí Minh đã được phê duyệt, rà soát, cập nhật và thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn trong triển khai nội dung Giáo dục địa phương năm học 2025-2026. Theo tinh thần chỉ đạo của Bộ, Sở Giáo dục & Đào tạo, các trường tiểu học xã Thường Tân, thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai khá tốt hoạt động giáo dục địa phương. Các cơ sở giáo dục đã được quan tâm quản lý, có lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhưng cũng còn hạn chế rất cần đổi mới, nâng cao chất lượng. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động GDĐP là cần thiết, có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận lẫn thực tiễn trong đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động GDĐP nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội hiện đại.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là quan sát, phương pháp phỏng vấn và phương pháp chủ đạo được sử dụng là điều tra bằng bảng hỏi. Khách thể khảo sát: 31 cán bộ quản lý (CBQL); 70 giáo viên (GV) ở các trường tiểu học Thường Tân, Trường tiểu học Hiếu Liêm,

Trường tiểu học và THCS Lạc An, Thành phố Hồ Chí Minh. Khách thể phỏng vấn là CBQL 01, 02, 03,04 và GV 01, 02, 03,04; Số liệu, thông tin thực trạng được nghiên cứu năm 2025 và 2026. Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel để tính điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC). Trong đó, ĐTB được quy ước chia theo 5 mức độ (từ 1 đến 5) như sau: Mức 1: 1- 1,8: kém/chưa bao giờ; Mức 2: 1,81-2,60: yếu/hiếm khi; Mức 3: 2,61-3,40: trung bình/thỉnh thoảng; Mức 4: 3,41- 4,20: khá/thường xuyên; Mức 5: 4,21-5,00: tốt/rất thường xuyên.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở các trường tiểu học ở xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Hiệu quả hoạt động GDĐP cho HS phụ thuộc vào nhà quản lý thực hiện tốt lập kế hoạch. Thực trạng vấn đề này được khảo sát, thống kê và trình bày kết quả ở Bảng 1 như sau:

Bảng 1. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở các trường tiểu học ở xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Khảo sát, đánh giá thực trạng GDĐP	3,19	0,69	3,37	0,78
2	Xác định mục tiêu, chỉ tiêu cần quản lý GDĐP	4,10	0,89	4,06	0,94
3	Có các biện pháp quản lý thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng GDĐP	3,87	0,80	3,71	0,66
4	Xác định rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, GV phụ trách	4,10	0,89	4,00	0,73
5	Xét duyệt, ban hành kế hoạch quản lý thực hiện GDĐP	3,71	0,65	3,86	0,65
ĐTB chung		3,79		3,80	

Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDĐP được cả hai nhóm khách thể đánh giá khá tương đồng đều đạt ở mức khá. ĐTB chung của nhóm GV đạt 3,80 và CBQL đạt 3,79. ĐLC ở tất cả các nội dung thành phần của cả hai nhóm đều dưới 1 (từ 0,65 đến 0,94), chứng tỏ các ý kiến đánh giá đều có mức độ tập trung cao, thể hiện sự đồng thuận lớn và dữ liệu khảo sát có độ tin cậy.

Việc xác định mục tiêu, chỉ tiêu cần quản lý GDĐP; xác định rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, GV phụ trách; có biện pháp quản lý đổi mới nâng cao chất lượng GDĐP; và xét duyệt, ban hành kế hoạch quản lý thực hiện GDĐP đều được đánh giá mức khá với ĐTB từ 3,71 đến 4,10. Kết quả này cho thấy các nhà trường đã chú trọng đến việc định hướng mục tiêu quản lý tương đối cụ thể, đồng thời có sự phân công nhiệm vụ khá rõ ràng giữa các bộ phận và GV phụ trách. Điều đó góp phần tạo tính chủ động trong tổ chức thực hiện và nâng cao trách nhiệm cá nhân trong triển khai hoạt động GDĐP.

Riêng việc “khảo sát, đánh giá thực trạng GDĐP” đạt mức TB (thấp nhất) với ĐTB của CBQL là 3,19 và GV là 3,37. Điều này cho thấy việc thu thập thông tin, đánh giá thực tế nhu cầu và điều kiện địa phương chưa được thực hiện thường xuyên và hiệu quả. Theo ý kiến phỏng vấn của CBQL 01 và GV 01, việc lập kế hoạch của trường hiện nay chủ yếu dựa theo kế hoạch năm học của Bộ, Sở giáo dục & Đào tạo, chủ yếu đáp ứng tốt yêu cầu này là chính.

Vì vậy, các trường cần phát huy mặt đạt được cao hơn, nhất là tăng cường khảo sát thực tiễn, đa dạng hóa hình thức đánh giá và nâng cao năng lực phân tích thực trạng cho CBQL nhằm nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động GDĐP.

3.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Hiệu quả quản lý hoạt động GDĐP phụ thuộc quan trọng nhất vào tổ chức thực hiện kế hoạch. Thực trạng vấn đề này được phản ánh ở Bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục địa phương ở các trường tiểu học xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Triển khai kế hoạch của trường đến các bộ phận chức năng thực hiện	3,65	0,61	3,63	0,64
2	Phân công nhiệm vụ, phân bổ nguồn lực thực hiện GDĐP	3,77	0,58	3,96	0,70
3	Xác lập chương trình hành động cụ thể thực hiện GDĐP	3,16	0,63	3,27	0,63
4	Huy động nguồn lực tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện hoạt động GDĐP cho HS	3,52	0,66	3,77	0,67
ĐTB chung		3,53		3,66	

Nhìn tổng thể, việc tổ chức thực hiện GDĐP cũng được đánh giá đạt mức khá cả 2 khách thể khảo sát. ĐTB của nhóm GV là đạt 3,66; CBQL đạt 3,53. ĐLC ở mức độ thấp (từ 0,58 đến 0,70) ở tất cả các nội dung, tất cả các khách thể đánh giá. Điều đó khẳng định quan điểm của đội ngũ quản lý và GV trực tiếp giảng dạy có sự tập trung cao, đồng thuận, và số liệu có độ tin cậy cao.

Các nội dung có thể mạnh trong tổ chức thực hiện GDĐP đạt mức khá là phân công nhiệm vụ, phân bổ nguồn lực thực hiện GDĐP đạt điểm cao nhất (CBQL: 3,77; GV: 3,96). Điều này cho thấy nhà trường đã quan tâm tương đối tốt giao nhiệm vụ rõ ràng và bố trí nguồn lực phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động GDĐP được triển khai hiệu quả. Triển khai kế hoạch của trường đến các bộ phận chức năng được đánh giá của CBQL: 3,65 và GV: 3,63. Kết quả phản ánh sự phối hợp khá đồng bộ giữa các bộ phận trong nhà trường, giúp kế hoạch GDĐP được phổ biến và thực hiện tương đối thống nhất.

Các nội dung ở mức TB, cần quan tâm nâng cao là xác lập chương trình hành động cụ thể thực hiện GDĐP có điểm thấp nhất (CBQL: 3,16; GV: 3,27). Điều này cho thấy việc cụ thể hóa kế hoạch thành các chương trình hành động chi tiết vẫn còn hạn chế, thiếu tính rõ ràng và đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện. Huy động nguồn lực tổ chức thực hiện hoạt động GDĐP cho HS chỉ đạt mức khá (CBQL: 3,52; GV: 3,77). Để biết rõ tại sao còn hạn chế này, theo ý kiến phỏng vấn của CBQL 02 và GV 02 được biết: Giáo dục địa phương là môn mới, chủ yếu tích hợp lồng ghép nên rất khó trong huy động nguồn lực thực hiện. Kết quả phản ánh nhà trường chưa khai thác hiệu quả các nguồn lực từ địa phương, phụ huynh và cộng đồng để hỗ trợ hoạt động GDĐP. Các nhà trường cần tập trung hỗ trợ các bộ phận chuyên môn xây dựng các chương trình hành động chi tiết, đồng thời tăng cường cơ chế xã hội hóa để huy động mạnh mẽ các nguồn lực từ cộng đồng vào hoạt động giáo dục HS.

3.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Để nắm được thực trạng chỉ đạo quản lý hoạt động GDĐP cho HS các trường tiểu học ở xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả khảo sát thực trạng và trình bày kết quả tại Bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục địa phương ở các trường tiểu học xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phân công CBQL phụ trách chỉ đạo hoạt động GDĐP	3,77	0,69	3,74	0,71
2	Chỉ đạo các bộ phận chức năng tích cực thực hiện đổi mới thực hiện hoạt động GDĐP cho HS	3,16	0,66	3,26	0,59
3	Chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện cho nâng cao chất lượng GDĐP	3,29	0,59	3,23	0,56
4	Phát huy tối đa vai trò chủ thể tích cực thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động GDĐP cho HS	3,35	0,62	3,34	0,76
5	Giám sát, đôn đốc, tạo động lực các đơn vị thực hiện, xử lý các tình huống thực tiễn phát sinh	3,26	0,73	3,30	0,69
ĐTB chung		3,37		3,37	

Kết quả khảo sát cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động GDĐP trong nhà trường được đánh giá ở mức chưa cao với ĐTB của CBQL là 3,37 và GV là 3,37. Điều này phản ánh hoạt động chỉ đạo đã được triển khai nhưng chưa thật sự hiệu quả, vẫn còn khoảng cách giữa yêu cầu đổi mới giáo dục và thực tiễn tổ chức thực hiện trong nhà trường. ĐLC của các nội dung dao động từ 0,56 đến 0,76, thể hiện mức độ thống nhất tương đối trong đánh giá giữa các đối tượng khảo sát. “Phân công CBQL phụ trách chỉ đạo hoạt động GDĐP” đạt kết quả xếp TH cao nhất với ĐTB đạt 3,77 ở CBQL và 3,74 ở GV. Kết quả này cho thấy nhà trường đã có sự quan tâm trong việc xác định bộ phận và cá nhân chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động GDĐP. Đây là nền tảng quan trọng giúp quá trình triển khai có đầu mối chỉ đạo tương đối rõ ràng. “Phát huy tối đa vai trò chủ thể tích cực thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động GDĐP cho HS” với ĐTB đạt 3,35 và 3,34. Điều này cho thấy nhà trường bước đầu đã chú trọng thực hiện, tuy nhiên hiệu quả phát huy vai trò chủ thể vẫn chưa thật sự tốt. Đáng chú ý, nhiều nội dung chỉ đạt mức TB, phản ánh những hạn chế trong công tác chỉ đạo. Thấp nhất là nội dung “Chỉ đạo các bộ phận chức năng tích cực thực hiện đổi mới hoạt động GDĐP cho HS” với ĐTB chỉ đạt 3,16 ở CBQL và 3,26 ở GV. Điều này cho thấy việc chỉ đạo đổi mới còn thiếu quyết liệt, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét trong các bộ phận chức năng. Theo ý kiến phỏng CBQL 03,04: Do tài liệu, điều kiện, tích hợp thực rất phức tạp, GV chưa tập huấn đạt năng lực này được tốt... Sự chỉ đạo sẽ khó đạt kết quả đổi mới hoạt động này như mong muốn. “Giám sát, đôn đốc, tạo động lực các đơn vị thực hiện, xử lý các tình huống thực tiễn phát sinh” cũng chỉ đạt 3,26 và 3,30. Kết quả này phản ánh công tác kiểm tra, hỗ trợ và điều chỉnh trong quá trình thực hiện chưa thật sự hiệu quả, khả năng xử lý các vấn đề phát sinh còn hạn chế. Đồng thời, nội dung “Chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, điều kiện nâng cao chất lượng GDĐP” đạt mức TB (3,29 và 3,23), cho thấy nguồn lực phục vụ hoạt động

GDP vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới. Nhìn chung, số liệu cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện GDP đã có nền tảng nhất định nhưng chưa cao. Nhà trường cần tăng cường tính quyết liệt trong chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả giám sát, đồng thời đầu tư tốt hơn về cơ sở vật chất và cơ chế hỗ trợ để nâng cao chất lượng GDP trong thời gian tới.

3.4 Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh các trường tiểu học ở xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Kiểm tra, đánh giá có vai trò rất quan trọng trong việc cải tiến, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động GDP. Để rõ thực trạng này chúng tôi đã khảo sát, thống kê được kết quả Bảng 4 sau:

Bảng 4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương ở các trường tiểu học xã Thường Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Nội dung	CBQL		GV	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDP cho HS	3,74	0,67	3,56	0,73
2	Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch	4,10	0,75	3,96	0,79
3	Sơ kết, đánh giá phản hồi kết quả, phát huy thành quả, khắc phục hạn chế	3,68	0,56	3,70	0,63
4	Báo cáo kết quả của trường với cấp trên và cho cộng đồng	3,65	0,67	3,67	0,86
ĐTB chung		3,79		3,72	

Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDP tại các trường tiểu học xã Thường Tân được quan tâm triển khai thực hiện được đánh giá ở mức khá, với ĐTB chung đạt 3,79 đối với CBQL và 3,72 đối với GV. ĐLC tất cả các nội dung dao động 0,56-0,86 là khá tập trung, tương đối thông nhất, tin cậy. Trong đó, “Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch” được thực hiện tương đối nghiêm túc và đúng quy định với ĐTB của CBQL: là 4,10 và GV là 3,96. Qua phỏng vấn, CBQL 04 cho biết: “Nhà trường kiểm tra định kỳ để kịp thời nhắc nhở, điều chỉnh GV trong quá trình thực hiện GDP.”. Chứng tỏ công tác kiểm tra bước đầu đã hỗ trợ quá trình quản lý chuyên môn. Cùng với đó, “Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDP” được đánh giá đạt mức khá (3,74 và 3,56), phản ánh các trường đã chú trọng lập kế hoạch kiểm tra. Việc sơ kết, phản hồi, báo cáo kết quả đều đạt ĐTB trên 3,6 cho thấy công tác này được duy trì tương đối ổn định. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy một số hạn chế đáng quan tâm. Qua phỏng vấn, GV 03, 04 chia sẻ: Việc kiểm tra chủ yếu tập trung vào hồ sơ, minh chứng, còn góp ý chuyên sâu để cải thiện hoạt động GDP chưa nhiều.” Ý kiến này cho thấy hoạt động kiểm tra vẫn còn thiên về hình thức hành chính hơn là hỗ trợ phát triển chuyên môn.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy quản lý hoạt động GDP tại các trường tiểu học xã Thường Tân, thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung đã được quan tâm thực hiện khá đồng bộ, có chuyển biến tích cực trong bối cảnh đổi mới giáo dục, đạt mức khá. Việc lập kế hoạch, các trường đã xác định khá rõ mục tiêu, nhiệm vụ và trách nhiệm thực hiện. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch còn dựa vào chỉ đạo, kế hoạch cấp trên chưa chú trọng khảo sát thực tiễn để lập kế hoạch

sát nhu cầu thực tiễn. Trong tổ chức thực hiện, các nhà trường đã thực hiện khá tốt phân công nhiệm vụ và triển khai kế hoạch nhưng chế trong xây dựng chương trình hành động cụ thể thiết thực và huy động nguồn lực chưa hiệu đạt kết quả cao. Công tác chỉ đạo đã phân công người phụ trách, điều hành với chức trách, nhiệm vụ tương đối rõ, nhưng nhìn tổng thể vẫn chưa tạo được đột phá trong chỉ đạo, điều hành thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động GDĐP như mong muốn. Đối với kiểm tra, đánh giá, các trường thực hiện khá nề nếp, đặc biệt là kiểm tra định kỳ, góp phần duy trì kỷ cương quản lý. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn nặng về hành chính, nhẹ về tư vấn chuyên môn, chưa thực sự trở thành công cụ thúc đẩy cải tiến chất lượng hoạt động GDĐP. Nói tóm lại công tác quản lý hoạt động GDĐP ở các trường tiểu học xã Thường Tân đã thực hiện khá đồng bộ, toàn diện, đúng quy trình quản lý (lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra), nhưng mức độ hiệu quả chưa đồng đều. Đặc biệt ở tính thực tiễn của kế hoạch, chiều sâu trong chỉ đạo đổi mới nâng chất lượng và tính hỗ trợ chuyên môn của kiểm tra, đánh giá. Đây là những luận cứ thực tiễn quan trọng cho đề xuất giải pháp nâng chất lượng hoạt động GDĐP nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Tập 1). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018)*.
- Ernawati, T., Siswoyo, R. E., Hardyanto, W., & Raharjo, T. J. (2018). Local-wisdom-based character education management in early childhood education. *The Journal of Educational Development*, 6(3), 348–355. <https://doi.org/10.15294/jed.v6i3.25078>
- Huỳnh, M. T. (2019). Giáo dục lịch sử địa phương qua hoạt động trải nghiệm của các trường tiểu học tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt, kì 2, 208-210.
- Huỳnh, M. T., Nguyễn, T. T. H., Nguyễn, T. T. T., Nguyễn, Đ. N., Đinh, N. T., & Lê, T. N. (2020). Hoạt động trải nghiệm giáo dục lịch sử địa phương cho học sinh tiểu học tỉnh Kiên Giang: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Giáo dục*, 487, kì 1, 9-14.
- Nguyễn, T. M. L., Đặng, Q. B., Nguyễn, S. T., Nguyễn, Q. C., & Nguyễn, T. H. (2015). *Quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. (2025). *Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026*.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.